THCS Thanh Đa
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Số 5

Thực hiện từ ngày 30 tháng 09 năm 2024

THỨ	TIẾT	6A1 (Cô Thảo)	6A2 (Cô T.Mai)	6A3 (Cô Phượng)	6A4 (Cô Đào)	6A5 (Cô Quỳnh)	6A6 (Cô Bích)	7A1 (Cô Anh)	7A2 (Cô Vân)	7A3 (Cô V.Anh)	7A4 (Cô Tâm)
2	1	Văn TT - Cô Hạnh	KHTN TT - Cô Tâm	Toán TT - Cô Phượng	KHTN - Cô Tuyến	STEM 1 - GV N.SAO	Văn TT - Cô Như	Tin QT2 - GV THQT-2	Toán - Thầy Dũng	NNgữ TT - Cô Vân	Kĩ năng sống - GV KNS-1
	2	HĐTNHN.CD - Cô Thuỷ-HT	STEM 1 - GV N.SAO	NNgữ - Thầy Vũ	KHTN - Cô Tuyến	Nghệ thuật(MT) - Cô Sim	GD thể chất - Cô Ngân-TD	Văn TT - Cô Như	KHTN - Cô Anh	Toán - Thầy Dũng	Văn - Cô Linh
	3	KHTN - Cô Tuyến	Nghệ thuật(MT) - Cô Sim	NNgữ - Thầy Vũ	STEM 1 - GV N.SAO	HĐTNHN.CD - Cô Như	GD thể chất - Cô Ngân-TD	STEM 2 - GV ROBOTVIET	Kĩ năng sống - GV KNS-1	Toán TT - Thầy Dũng	Văn - Cô Linh
	4										
	5										
3	1	KHTN TT - Cô Tuyến	Văn TT - Cô T.Mai	STEM 1 - GV N.SAO	Văn TT - Cô Như	AV giao tiếp - GV TANN-1	KHTN - Cô Tâm	GDCD - Thầy Ngọc	NNgữ TT - Cô Vân	GD thể chất - Thầy Hùng	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT
	2	STEM 1 - GV N.SAO	Kĩ năng sống - GV KNS-1	CNghệ - Cô V.Anh	KHTN TT - Cô Tuyến	Văn - Cô Như	KHTN TT - Cô Tâm	NNgữ - Cô Vân	Văn TT - Cô T.Mai	Kĩ năng sống - GV KNS-2	NNgữ TT - Cô K.Loan
	3	NNgữ - Thầy Vũ	AV giao tiếp - GV TANN-1	Văn TT - Cô-Dung-V-TG	KHTN - Cô Tuyến	Văn - Cô Như	STEM 1 - GV N.SAO	CNghệ - Cô V.Anh	Tin QT2 - GV THQT-2	STEM 2 - GV ROBOTVIET	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới
	4							Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	GD thể chất - Thầy Hùng	Tin QT2 - GV THQT-2	CNghệ - Cô V.Anh
	5										
4	1	Kĩ năng sống - GV KNS-1	GD thể chất - Cô Ngân-TD	GDCD - Cô Đào	NNgữ - Thầy Vũ	Toán TT - Thầy Tùng	LS-ĐL - Cô N.Hà	AV giao tiếp - GV TANN-1	CNghệ - Cô V.Anh	Toán - Thầy Dũng	GDCD - Thầy Ngọc
	2	Toán TT - Thầy Quyết	GD thể chất - Cô Ngân-TD	NNgữ - Thầy Vũ	CNghệ - Cô V.Anh	NNgữ TT - Cô Bích	LS-ĐL - Cô N.Hà	Kĩ năng sống - GV KNS-1	HĐTNHN.CD - Cô Vân	AV giao tiếp - GV TANN-1	NNgữ - Cô K.Loan
	3	GDĐP - Cô Đào	LS-ĐL - Cô N.Hà	NNgữ TT - Thầy Vũ	Toán TT - Cô Phượng	GD thể chất - Cô Ngân-TD	NNgữ TT - Cô Bích	NNgữ TT - Cô Vân	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT	GD thể chất - Thầy Hùng	Toán TT - Thầy Dũng
	4	Tin QT1 - GV THQT-1	NNgữ TT - Thầy Vũ	GD thể chất - Cô Ngân-TD	Kĩ năng sống - GV KNS-1	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	AV giao tiếp - GV TANN-1				
	5										
5	1	Nghệ thuật(MT) - Cô Sim	Toán TT - Thầy Tùng	Văn - Cô-Dung-V-TG	LS-ĐL - Cô N.Hà	Văn TT - Cô Như	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT	Toán TT - Thầy Dũng	KHTN - Cô C.Dung	STEM 2 - GV ROBOTVIET
	2	AV giao tiếp - GV TANN-1	Toán - Thầy Tùng	Văn - Cô-Dung-V-TG	NNgữ TT - Thầy Vũ	KHTN TT - Cô Tuyến	Kĩ năng sống - GV KNS-1	LS-ĐL - Cô Quỳnh	STEM 2 - GV ROBOTVIET	KHTN - Cô C.Dung	Tin QT2 - GV THQT-2
	3	NNgữ TT - Thầy Vũ	LS-ĐL - Cô N.Hà	KHTN TT - Cô K.Dung	Văn - Cô Như	Toán - Thầy Tùng	Tin QT1 - GV THQT-1	LS-ĐL - Cô Quỳnh	AV giao tiếp - GV TANN-1	Toán - Thầy Dũng	Văn TT - Cô Linh
	4	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	LS-ĐL - Cô N.Hà	Tin QT1 - GV THQT-1	AV giao tiếp - GV TANN-1	Kĩ năng sống - GV KNS-1	Nghệ thuật(MT) - Cô Sim				
	5										
6	1	Văn - Cô Hạnh	GDĐP - Cô Đào	Kĩ năng sống - GV KNS-1	GD thể chất - Cô Ngân-TD	Tin QT1 - GV THQT-1	Toán TT - Thầy Quyết	Toán TT - Thầy Dũng	KHTN - Cô Anh	HĐTNHN.CD - Cô C.Dung	KHTN - Cô Tâm
	2	Văn - Cô Hạnh	Tin QT1 - GV THQT-1	LS-ĐL - Cô N.Hà	GD thể chất - Cô Ngân-TD	GDĐP - Cô Đào	KHTN - Cô Tâm	HĐTNHN.CD - Cô Anh	Toán - Thầy Dũng	Văn TT - Cô T.Mai	AV giao tiếp - GV TANN-1
	3	LS-ĐL - Cô N.Hà	KHTN - Cô Tâm	AV giao tiếp - GV TANN-1	Tin QT1 - GV THQT-1	GD thể chất - Cô Ngân-TD	Văn - Cô Như	KHTN - Cô Anh	Văn - Cô T.Mai	KHTN - Cô C.Dung	Toán - Thầy Dũng
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THCS Thanh Đa
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Số 5

Thực hiện từ ngày 30 tháng 09 năm 2024

THỨ	TIẾT	7A5 (Cô Trang-AV)	7A6 (Cô Ngọc)	7A7 (Cô Hằng-MT)	8A1 (Cô Lê Hằng)	8A2 (Thầy Ngọc)	8A3 (Cô Hân)	8A4 (Cô Phú)	8A5 (Cô Thủy)	9A1 (Cô Linh)	9A2 (Thầy Quyết)
2	1	Toán - Cô Kim Anh	Văn TT - Cô Ngọc	NNgữ - Cô K.Loan	AV giao tiếp - GV TANN.1	Nghệ thuật(MT) - Cô Sim	Văn - Cô Trang Trang	KHTN - Cô C.Dung	LS-ĐL - Cô N.Hà	Văn TT - Cô Linh	NNgữ - Thầy Vũ
	2	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	Kĩ năng sống - GV KNS.1	NNgữ - Cô K.Loan	Văn TT - Cô Ngọc	Văn TT - Cô Trang Trang	Toán TT - Cô Kim Anh	KHTN - Cô C.Dung	LS-ĐL - Cô N.Hà	Tin QT3 - GV THQT.2	Văn - Cô Hạnh
	3	AV giao tiếp - GV TANN.1	HĐTNHN.CD - Cô Ngọc	KHTN - Cô K.Dung	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	Toán TT - Cô Phượng	Toán - Cô Kim Anh	LS-ĐL - Cô N.Hà	Văn - Cô Trang Trang	NNgữ - Cô Trang-AV	Tin QT3 - GV THQT-2
	4									NNgữ - Cô Trang-AV	Kĩ năng sống - GV KNS.1
	5										
3	1	NNgữ TT - Cô Trang-AV	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	Tin QT2 - GV THQT.2	STEM 3 - GV KDI	NNgữ - Cô Bích	AV giao tiếp - GV TANN.2	NNgữ - Cô K.Loan	Văn TT - Cô Trang Trang	GD thể chất - Thầy Hưng	KHTN - Cô T.Loan
	2	Tin QT2 - GV THQT.2	AV giao tiếp - GV TANN.1	STEM 2 - GV ROBOTVIET	KHTN - Cô T.Loan	Văn - Cô Trang Trang	STEM 3 - GV KDI	Nghệ thuật(MT) - Cô Sim	GDCD - Thầy Ngọc	GD thể chất - Thầy Hưng	GD thể chất - Thầy Hùng
	3	HĐTNHN.CD - Cô K.Loan	NNgữ - Cô Trang-AV	Văn TT - Cô Trang Trang	NNgữ TT - Cô Bích	HĐTNHN.CD - Thầy Ngọc	KHTN - Cô C.Dung	STEM 3 - GV KDI	AV giao tiếp - GV TANN.2	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT	GD thể chất - Thầy Hùng
	4	Văn TT - Cô-Dung-V.TC	STEM 2 - GV ROBOTVIET	Kĩ năng sống - GV KNS.2	Kĩ năng sống - GV KNS.1	STEM 3 - GV KDI	KHTN - Cô C.Dung	AV giao tiếp - GV TANN.1	CNghệ - Cô Hân	KHTN - Cô Tuyến	NNgữ TT - Thầy Vũ
	5										
4	1	GD thể chất - Thầy Hùng	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT	LS-ĐL - Cô Nhơn	Toán - Cô Phượng	GDĐP - Cô Uyên	HĐTNHN.CD - Cô Thuỷ-HT	Tin QT3 - GV THQT.1	HĐTNHN.CD - Cô Thủy	Kĩ năng sống - GV KNS.2	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới
	2	GD thể chất - Thầy Hùng	NNgữ TT - Cô Trang-AV	LS-ĐL - Cô Nhơn	Toán - Cô Phượng	GD thể chất - Thầy Hưng	Tin QT3 - GV THQT.1	GDCD - Thầy Ngọc	GDĐP - Cô Uyên	Toán TT - Cô Phú	LS-ĐL - Cô Lê Hằng
	3	NNgữ - Cô Trang-AV	CNghệ - Cô V.Anh	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	Tin QT3 - GV THQT.1	GD thể chất - Thầy Hưng	NNgữ TT - Cô K.Loan	Kĩ năng sống - GV KNS.1	Toán - Cô Thủy	LS-ĐL - Cô Nhơn	Toán TT - Thầy Quyết
	4									LS-ĐL - Cô Nhơn	STEM 3 - GV KDI
	5										
5	1	Toán TT - Cô Kim Anh	NNgữ - Cô Trang-AV	AV giao tiếp - GV TANN.1	LS-ĐL - Cô Lê Hằng	Toán - Cô Phượng	Kĩ năng sống - GV KNS.1	NNgữ TT - Cô K.Loan	Tin QT3 - GV THQT.1	KHTN TT - Cô Tuyến	KHTN - Cô T.Loan
	2	Toán - Cô Kim Anh	NNgữ - Cô Trang-AV	NNgữ TT - Cô K.Loan	LS-ĐL - Cô Lê Hằng	Tin QT3 - GV THQT.1	Nghệ thuật(MT) - Cô Sim	Toán - Cô Phú	STEM 3 - GV KDI	GDĐP - Cô K.Dung	KHTN - Cô T.Loan
	3	STEM 2 - GV ROBOTVIET	Tin QT2 - GV THQT.2	Toán - Cô Thủy	Toán TT - Cô Phượng	Kĩ năng sống - GV KNS.1	Toán - Cô Kim Anh	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	NNgữ TT - Cô K.Loan	NNgữ TT - Cô Trang-AV	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT
	4									STEM 3 - GV KDI	KHTN TT - Cô T.Loan
	5										
6	1	LS-ĐL - Cô Quỳnh	KHTN - Cô K.Dung	Toán TT - Cô Thủy	Văn - Cô Ngọc	Toán - Cô Phượng	GDĐP - Cô Uyên	Toán TT - Cô Phú	Văn - Cô Trang Trang	AV giao tiếp - GV TANN.2	AV giao tiếp - GV TANN.1
	2	Kĩ năng sống - GV KNS.1	KHTN - Cô K.Dung	GD thể chất - Thầy Hùng	Toán - Cô Phượng	KHTN - Cô C.Dung	Văn TT - Cô Trang Trang	GDĐP - Cô Uyên	Toán TT - Cô Thủy	Toán TT - Cô Phú	Toán TT - Thầy Quyết
	3	KHTN - Cô K.Dung	Toán TT - Cô Thủy	GD thể chất - Thầy Hùng	Toán - Cô Phượng	AV giao tiếp - GV TANN.2	Văn - Cô Trang Trang	Văn TT - Cô Ngọc	Kĩ năng sống - GV KNS.1	GDCD - Cô Đào	Văn TT - Cô Hạnh
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THCS Thanh Đa
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Số 5

Thực hiện từ ngày 30 tháng 09 năm 2024

THỨ	TIẾT	9A3 (Thầy Tùng)	9A4 (Cô Hạnh)								
2	1	Toán TT - Thầy Tùng	Toán TT - Cô Phú								
	2	GD thể chất - Thầy Hưng	Toán - Cô Phú								
	3	GD thể chất - Thầy Hưng	Văn TT - Cô Hạnh								
	4	GDĐP - Cô K.Dung	Tin QT3 - GV THOT-2								
	5										
3	1	Kĩ năng sống - GV KNS-1	CNghệ - Cô Hân								
	2	AV giao tiếp - GV TANN-2	NNgữ TT - Cô Trang-AV								
	3	KHTN TT - Cô T.Loan	Kĩ năng sống - GV KNS-2								
	4	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT	AV giao tiếp - GV TANN-2								
	5										
4	1	NNgữ TT - Cô Vân	LS-ĐL - Cô Lê Hằng								
	2	Nghệ thuật(Nhạc) - Thầy Tới	Nghệ thuật(MT) - Cô Hằng-MT								
	3	Toán TT - Thầy Tùng	Toán TT - Cô Phú								
	4	Tin QT3 - GV THOT-2	HĐTNHN.CD - Thầy Hưng								
	5										
5	1	Văn TT - Cô Linh	KHTN TT - Cô Anh								
	2	Văn - Cô Linh	KHTN - Cô Anh								
	3	HĐTNHN.CD - Cô Nhơn	LS-ĐL - Cô Lê Hằng								
	4	LS-ĐL - Cô Nhơn	LS-ĐL - Cô Lê Hằng								
	5										
6	1	KHTN - Cô T.Loan	STEM 3 - GV KDI								
	2	KHTN - Cô T.Loan	GDĐP - Thầy Hưng								
	3	STEM 3 - GV KDI	GD thể chất - Thầy Hưng								
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										